

Bản án số: 71/2023/HS-PT

Ngày: 25-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hà Nam

Các Thẩm phán: Ông Lê Hoài Nam

Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Trương Đình T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên Trương Đình T - Sinh năm 2004; Nơi ĐKNKTT: Tổ 3, Thị Trấn L, Huyện Y, tỉnh N; Nơi ở hiện nay: Tổ 3, Thị Trấn L, Huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đình T, sinh năm 1980 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1982 đều trú tại Tổ 3, Thị Trấn L, Huyện Y, tỉnh N; Tiền án: Ngày 14/6/2022 bị Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 17/9/2022 đến ngày 26/9/2022 cH ỉn tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Huyện Ý Yên.

Bị hại: Cháu Ninh Công T1 ; Sinh ngày 19/10/2006.

Địa chỉ: Thôn L xã Y Huyện Y tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Ninh Công Tuấn; Sinh năm 1983 và bà Hà Thị Kim Dung, sinh năm 1983

Nơi ĐKTT: Thôn L xã Y Huyện Y tỉnh N.

Đại diện theo ủy quyền của ông Tuấn, bà Dung: Ông Trương Quang Hợp; sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn L xã Y Huyện Y tỉnh N.

Tại phiên tòa bị cáo T; bị hại T1 có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20^h15' ngày 15/9/2022 Trương Đình T đang đi chơi cùng Phạm Văn Đ thì gặp Đồng Quang H ,H nói với T “Tao vừa gặp thằngT1 xong”, do trước đó có mâu thuẫn vớiT1 nênH rủ T , Đ đi tìmT1 để đánh trả thù, T , Đ đồng ý. Phạm Văn Đ đi xe máy chở Trương Đình T còn Đồng Quang H đi xe máy một mình đi trên Quốc lộ 38B hướng từ ngã ba C lên Thị Trấn L . Khi đi đến lối rẽ về cổng làng L , xã Y thì gặp Ninh Công T1 đang điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S BKS 90B3-41.909, chở theo Ninh Văn Đ và Đặng Văn T đi trên đường Quốc lộ 38B hướng từ Thị Trấn L về ngã ba C , xã Y . Đ vàH điều khiển xe mô tô quay lại đuôi theo xe của T1, T1 phát hiện ra T ,H nên nhấn ga bỏ chạy. Khi đến gần ngã ba C ,T1 điều khiển xe đi về hướng N , lúc nàyH lấy ra một đoạn gậy sắt trong người loại gậy 3 khúc dài 65cm, tròn, đường kính đầu gậy 1cm, có tay cầm bịt bằng cao su màu đen có thể rút ngọn thành 1 khúc ném về phíaT1 nhưng không trúng làm gậy rơi xuống đường,H tiếp tục điều khiển xe đuôi theo T1. Trương Đình T nhảy xuống xe nhặt gậy ba khúc củaH rồi tiếp tục lên xe của Đ cùng vớiH tiếp tục đuôi theo T1. Ninh Công T1 điều khiển xe máy chở theo Đ , T2 rẽ vào lối đi Y, sau đó tiếp tục rẽ vào lối uỷ ban xã Y . Khi đi qua cổng uỷ ban xã Y thì H đuôi kịp T1, H điều khiển xe vượt lên ép xe T1 vào mé đường, nhưng T1 điều khiển lách ra được còn xe củaH đâm vào cột mốc bên đường dừng lại. Đ điều khiển xe chở theo T tiếp tục đuôi theo xe của T1. Khi đi đến ngã tư thôn Hùng Vương, Y thì xe của Đ đuôi kịp, sau đó vượt lên trước ép xe củaT1 vào mé đường,T1 cho xe dừng lại, T nhảy xuống xe dùng chân đạp vào xe củaT1 làm xe đổ ra mé đường, T1, Đ , T2 đều bị ngã ra mé đường. T cầm gậy ba khúc giơ lên vụt về phía đầu T1, T1 giơ tay lên đỡ thì bị T vụt trúng vào bắp tay và cẳng tay, Đ cũng xông vào dùng tay bóp vào cổ T1, T1 vùng ra bỏ chạy ngược lại theo hướng từ ngã tư thôn H lên Uỷ ban xã Y , T thấy vậy chạy đuôi theo, Đ thấy xe máy củaT1 vẫn nổ máy nên rút chìa khoá xe ra rồi đưa cho Đ cầm rồi Đ cũng chạy bộ đuôi theo T1. Khi T1 chạy đến gần khu vực uỷ ban xã Y thì H xông ra chặn lại dùng tay chân đá vào người T1, Đ cũng đuôi kịp dùng tay chân

đám đá vào người T1, T cầm theo gậy ba khúc đuổi theo sau. T1 bỏ chạy tắt vào cánh đồng lúa của xã Y, H, Đ không đuổi theo T1 nữa mà cả hai quay về chỗ xe của mình. T cầm gậy đuổi theo T1 một đoạn thì cũng không đuổi nữa quay lại chỗ xe của T1. Khi quay lại chỗ xe của T1, T chỉ thấy có Đ, T2 đang đứng ở đó, T dùng gậy vụt mấy nhát vào phần đầu xe của T1 sau đó lấy chìa khoá xe của T1 từ tay Đ rồi lên xe định nổ máy đi, lúc này Đ, T2 bảo T chở đến khu vực Cầu Đen xã Y. Khi đến khu vực Cầu đen, T nói với Đ, T2 “Bảo nó (T1) lên cổng làng L quỳ xuống xin lỗi tao thì tao trả xe”, nói rồi T quay đầu xe đi về Thị Trấn L. Khi T đi đến khu vực ngã ba C thì gặp Đ, Đ hỏi T “Mày đi xe của nó về à”, T trả lời: “Ừ, tao đi xe nó về để nó phải lên quỳ xuống xin lỗi tao”. Nói rồi cả hai tiếp tục đi về hướng Thị Trấn L, Huyện Ý Yên, khi đi đến lối rẽ về thôn Đàng Động, xã Y T bảo Đ đổi xe, Đ đồng ý, rồi cả hai tiếp tục đi chơi.

Ninh Công T1 sau khi quay về biết T lấy xe của mình thì nhờ Hoàng Đình L và một vài người khác đi tìm T lấy lại xe. Khi lên gần khu vực làng L xã Y thì gặp Đ và T, T1 đuổi theo T, T bỏ xe của Đ lại chạy bộ ra lối cánh đồng, còn L đuổi theo Đ, Đ điều khiển xe chạy vào làng L, Y sau đó bỏ xe lại rồi chạy vào nhà dân gần đó trốn, L đuổi kịp Đ nói: “Đưa chìa khoá xe cho nó đi”, Đ hiểu L nói trả chìa khoá xe của T1 nên đồng ý. Sau khi đưa chìa khoá xe máy của T1 cho L, Đ đi bộ về nhà ngủ. L điều khiển xe máy của T1 đi ra đầu làng L thì gặp Trương Đình T (T và L có biết nhau) T bảo với L “Đưa xe tao đi tìm thằng Đ”, L không nói gì đưa chìa khoá xe cho T.

Ninh Công T1 sau khi không lấy được xe máy của mình nên đã lên Công an Huyện Ý Yên trình báo sự việc. Công an Huyện Ý Yên đã Tiến hành kiểm tra xem xét, ghi nhận những dấu vết trên thân thể đối với Ninh Công T1.

Ngày 17/9/2022 Trương Đình T đã đến Công an Huyện Ý Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô Wave S, BKS 90B3-41.909. Cơ quan CSĐT-Công an Huyện Ý Yên đã Tiến hành kiểm tra lập biên bản xác định thiệt hại và thu giữ đối với chiếc xe mà T giao nộp.

Quá trình điều tra Đồng Quang H tự nguyện giao nộp 01 gậy 3 khúc dài 65cm, tròn, đường kính đầu gậy 1cm, có tay cầm bịt bằng cao su màu đen có thể rút ngọn thành 1 khúc.

Ngày 19/9/2022 Cơ quan CSĐT-Công an Huyện Ý Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 21/YC-CQĐT đối với chiếc xe mô tô hiệu Wave S, BKS 90B3-41.909.

Ngày 26/9/2022 Hội đồng định giá tài sản Huyện Ý Yên đã có bản kết luận định giá số 21/ĐGTS kết luận giá trị của chiếc xe mô tô Wave S, BKS 90B3-41.909 có giá trị 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 19/9/2022 Cơ quan CSĐT-Công an Huyện Ý Yên ra yêu cầu định giá tài sản số 22/YC-CQĐT xác định thiệt hại tài sản của chiếc xe mô tô hiệu Wave S BKS 90B3-41.909.

Ngày 12/12/2022 Hội đồng định giá tài sản Huyện Ý Yên đã có bản kết luận định giá số 27/ĐGTS kết luận giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô Wave S, BKS 90B3-41.909 là: 1.580.000đ (Một triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Từ nội dung nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2023/HS-ST ngày 29-6-2023 của Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên đã quyết định:

Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trương Đình T phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trương Đình T 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc Trương Đình T phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 33/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc Trương Đình T phải chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2022.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13-7-2023, bị cáo Trương Đình T có đơn kháng cáo với nội dung: Do bị cáo tuổi còn trẻ, thiếu hiểu biết pháp luật, gia đình bị cáo có ông nội là thương binh chống Mỹ, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Đình T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được đoàn tụ với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở giai đoạn sơ thẩm đã được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt 07 năm 03 tháng tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn tương xứng với tính chất mức độ đối với hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Đình T làm trong thời hạn luật định; nên căn cứ Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập và qua quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa sơ thẩm, xét thấy Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên đã xét xử bị cáo Trương Đình T về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại các điểm d, e khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Đình T; HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu về tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, vào ngày 14/6/2022 bị cáo T bị Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị cáo phạm tội lần này được xác định là phạm tội trong thời gian thử thách của án treo; thể hiện bản thân bị cáo là người khó cải tạo, giáo dục. Xét thấy mức hình phạt 07 năm 03 tháng mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên người kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Đình T, giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Căn cứ điểm d, e khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trương Đình T 7 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

- Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc Trương Đình T phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 33/2022/HS-ST ngày 14/6/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt, buộc Trương Đình T phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2022.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị;

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trương Đình T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án thì người bị thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Hoài Nam

Nguyễn Đức Cảnh

Vũ Hà Nam